

Số: 3834 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái);

Căn cứ Quyết định số 3835/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với **hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên** đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 1305/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 25/ 11/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7122/TTr-TNMT ngày 28/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên** để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 219.263.879 đồng

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất : 139.371.600 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản : 69.672.279 đồng

- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng : 9.750.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản : 0 đồng
- Hỗ trợ khác : 470.000 đồng

2. Kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ (2% kinh phí bồi thường, hỗ trợ)
: **4.385.278 đồng**

Trong đó:

- Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) : 219.264 đồng
 - Trích cho UBND phường Vạn Thắng (3% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) : 131.558 đồng
 - Trích cho Tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) : 43.853 đồng
 - Trích cho Sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) : 43.853 đồng
- 3. Kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng**

4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện (1 + 2 + 3) (đã làm tròn) : 234.649.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi chín ngàn đồng)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm:

- Sử dụng kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với UBND phường Vạn Thắng giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đến **hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên**; niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vạn Thắng; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho **hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên**.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vạn Thắng tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vạn Thắng tiếp nhận mặt bằng đất trống của **hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên** tại Quyết định thu hồi đất số 3835/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. Hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên:

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại Khoản 3, Điều 1 Quyết định này.

- Trường hợp không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vạn Thắng phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vạn Thắng, hộ gia đình **hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vạn Thắng (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
ĐỐI VỚI HỘ ÔNG NGUYỄN THIÊN PHONG VÀ BÀ TRẦN THỊ LIÊN
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUÝÊN HẢI –
TIỂU DỰ ÁN NHA TRANG**

ĐỊA BÀN: PHƯỜNG VẠN THẮNG, TP NHA TRANG

(Kèm Quyết định số: 3834 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 08 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang)



BẢNG TỔNG HỢP
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUUYÊN HẢI - TIÊU DỰ ÁN NHA TRANG

Hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam sông Cái Nha Trang

STT	ĐỐI TƯỢNG THU HỒI ĐẤT	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ giải tỏa	THỪA	TỔ BDTB	Tổng DT	DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI (m ²)				SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (đồng)						Khen thưởng (đồng)
							Tổng DT thu hồi	Đất ở	Đất nông nghiệp	Đất khác	Tổng số tiền BT, HT	BT, HT về đất	BT, HT về tài sản	BT, HT về cây trồng	Hỗ trợ khác		
1	Ông Nguyễn Thiên Phong Bà Trần Thị Liên	29B Mê Linh, P. Tân Lập, TP Nha Trang	Số 131/124 đường 2/4, Vạn Thắng, TP Nha Trang.	24/8	62-2022	283,50	227,90	0,40	36,70	0,00	219.263.879	139.371.600	69.672.279	9.750.000	470.000	11.000.000	
	Tổng			01		283,50	227,90	0,40	36,70	0,00	219.263.879	139.371.600	69.672.279	9.750.000	470.000	11.000.000	

A. PHƯƠNG AN BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ VÀ TÀI ĐỊNH CƯ

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ						Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN					
1	2	3	4						5	6	7	8	9	10	11	12					
01	Ông Nguyễn Thiên Phong Bà Trần Thị Liên - Địa chỉ thường trú: 29B Mê Linh, P. Tân Lập, TP Nhà Trang	***Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 1494/XN-UBND ngày 07/12/2021 và Văn bản số 609/UBND ngày 21/6/2022 của UBND phường Vạn Thắng xác nhận: * Về nguồn gốc đất: Thửa đất số 24 (Tổng DT: 283,5m ² ; DT thu hồi: 227,9m ² ; DT còn lại: 55,6m ²), tờ số 08 - Tương ứng với 1 phần thửa số 362 tờ BĐ ĐC số 02 phường Vạn Thắng. - Nguồn gốc đất: Nguyên là đất trước đây có nguồn gốc do ông Nguyễn Hồ và bà Phan Thị Yết lập từ năm 1957 có diện tích là 5 sào (chứng thực của Hội đồng xã Vĩnh Thái, thuộc phần đất có giấy tờ khoán 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013) Đến tháng 01/1992, ông Nguyễn Hồ và bà Phan Thị Yết làm giấy phân chia vườn cây ăn quả cho các con. Sau đó năm 2002, ông Nguyễn Hồ lập lại sơ đồ vị trí khu đất được UBND phường Vạn Thắng xác nhận ngày 10/4/2002, trong đó trích bán 01 phần cho ông Nguyễn Thiên Phong theo sơ đồ kỹ hiệu là phần số 8, có diện tích 270,1m ² . Đến ngày 30/11/2011, ông Nguyễn Thiên Phong và bà Trần Thị Liên được UBND thành phố Nhà Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00276/22345 ngày 30/11/2011, diện tích 92,7m ² (Trong đó: Đất ở tại đô thị 56m ² ; Đất trồng cây lâu năm 36,7m ²). Phần diện tích còn lại chưa được cấp GCN (270,1 - 92,7) = 177,4m ² do quy hoạch kê sông Cai; Diện tích đo đạc thực tế: 283,5m ² . - Thời điểm xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc: Trên đất có nhà tạm xây dựng năm 2002 không sử dụng để ở. - Tổng diện tích đất: 283,5m ² . - Khuôn viên, ranh giới thửa đất: + Đông giáp: Thửa số 10 tờ số 9 + Tây giáp: Thửa 38. + Nam giáp: Thửa 25 và 41. + Bắc giáp: Đường đi và thửa số 9, thửa 23. - Loại đất: Đất ở tại đô thị + Đất trồng cây lâu năm. * Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất (nếu có): - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh	<ul style="list-style-type: none"> UV về đất: - Tổng diện tích (Thửa số 24 - Mảnh 8): + DT đất thu hồi: + DT đất còn lại: ** Căn cứ pháp lý áp dụng: + Khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; + Khoản 1, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; + Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa. - Diện tích đất được bồi thường: + Bồi thường đất ở: Áp giá đường 2/4 (đoạn từ Trần Quý Cáp đến Nam Cầu Hà Ra) vị trí 5. Đơn giá: 4.536.000đ/m². + Bồi thường đất trồng cây lâu năm: Áp giá đường 2/4 (đoạn từ Trần Quý Cáp đến Nam Cầu Hà Ra) vị trí 5. Đơn giá: 660.000đ/m². - Diện tích đất không bồi thường: b/ Hỗ trợ về đất ** Căn cứ pháp lý áp dụng: + Điều 8a, Khoản 4, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa. + Hỗ trợ theo đơn giá đất trồng cây lâu năm: Áp giá đường 2/4 (đoạn từ Trần Quý Cáp đến Nam Cầu Hà Ra) vị trí 5. Đơn giá: 660.000đ/m². UV/ Tài sản gắn liền với đất: UV/ Công trình, vật kiến trúc: 1- Công trình, vật kiến trúc: + Ngày khóa số: Thông báo thu hồi đất số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND TP Nhà Trang **Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, Khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTG-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, Khoản 1, Phụ lục 2 - Mạo trôn quyền lợi - Khung chính sách tái định cư. 	m ²	37,10	4.536.000	100%		1.814.400	0,40	100%		24.222.000	190,80	660.000	90%	113.335.200	139.371.600	24.222.000		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NOI DUNG BỎI THƯỜNG, HỒ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KỶ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	giới thừa đất: Có. - Những thay đổi về loại đất: Không. - Tình trạng nhà, đất: Hộ gia đình không ăn ở tại thửa đất giải tỏa, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp. * Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Hiện nay không có tranh chấp, khiếu nại. * Tình hình hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng: - Diện tích đất theo giấy tờ: Theo GCN đã cấp: 92,7m ² , theo giấy tờ mua năm 2002 là: 270,1m ² . - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 283,5m ² . - Diện tích đất chênh lệch tăng: 283,5 – 270,1 = 13,4m ² - Nguyên nhân tăng: Do khi mua bán đo đạc không chính xác. * Tình hình hợp địa chỉ thửa đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: - Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Số 131/124 đường 2/4, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang. - Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng: Số 131/124 đường 2/4, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang. (Hai địa chỉ nêu trên thực tế là cùng một thửa đất). * Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên: - Tờ bán đất của ông, bà Phan Quý sang nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn Hồ năm 1957. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất của ông Nguyễn Thiên Phong do vẽ ngày 11/3/2002 với diện tích 270,1m ² , có xác nhận của Sở Địa chính Khánh Hòa. - Sơ đồ vị trí khu đất của ông Nguyễn Hồ lập phân chia cho các con, được UBND phường Vạn Thắng xác nhận ngày 10/4/2002. - Giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00276/22345 ngày 30/11/2011 của UBND thành phố Nha Trang cấp cho ông Nguyễn Thiên Phong và bà Trần Thị Liên, diện tích 92,7m ² (Trọng đó: Đất ở tại đô thị 56 m ² , đất trồng cây lâu năm 36,7m ²). - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 09/6/2022 (thửa đất tiếp giáp đường rộng dưới 2m (ngõ hẻm đường 2/4) - tương ứng vị trí 5 đường 2/4) - Biên bản họp HDBT ngày 02/8/2022 (STT 02) - Thông báo số 194/TB-HDBT ngày 30/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 05/9/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 26/9/2022	+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa: - Nhà cột kèo gỗ, mái tole, vách tole, nền xi măng, cửa sắt tole, móng 03 lớp đá chèn, có hệ thống điện. DTXD = DTGT = (4,1m x 3,6m) = 14,76m ² XD Áp giá P.L1, STT A3, ĐC: 1.873.672đ/m ² XD. Đơn giá tăng 8,5% vì móng 03 lớp đá chèn. 1.873.672đ/m ² XD x (100 + 8,5)% = 2.032.934đ/m ² XD - Mái che cột kèo gỗ tiêu chuẩn, mái tole, nền xi măng. DT = (3,6m x 1,5m) = 5,4m ² Áp giá P.L1, STT B3, đơn giá 607.922đ/m ² - Sân xi măng có bê tông lót. DT = (3,6m x 1,4m) = 5,04m ² Áp giá P.L1, STT B17, đơn giá 168.630đ/m ² - Hàng rào lưới B40, trụ sắt + trụ BTCT cao 1,6m, dài 18,8m Áp giá P.L1, STT B11, đơn giá 422.705đ/md - Móng xây 03 lớp đá chèn cao 0,6m rộng 0,2m dài 8,0m. KL = (8,0m x 0,2m x 0,6m) = 0,96m ³ Áp giá P.L1, STT B30, đơn giá 2.210.809đ/m ³ - Chuông trại (chuồng gà) cột kèo gỗ, mái tole, nền đất, vách lưới nhôm nhôm. DT = (5,5m x 3,0m) = 16,5m ² Áp giá P.L1, STT C9, đơn giá 1.815.634đ/m ² XD. Đơn giá giảm 15% vì vách lưới và nền đất. 1.815.634đ/m ² XD x (100 - 15)% = 1.543.289đ/m ² XD 2 - Tài sản khác: Không có 3 - Cây trồng: Áp dụng Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa: - Chuối loại A: 14 bụi - Mít loại A: 01 cây - Xoài ghép loại A: 03 cây - Dừa bung loại A: 02 cây III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: Không bồi thường theo quy định tại Điều b, Khoản 1, Điều 14, QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa IV/ Chính sách hỗ trợ: 1- Hỗ trợ ổn định đời sống: 2- Hỗ trợ tiền thuê nhà: 3- Hỗ trợ di chuyển:	m ² XD m ² m ² md m ³ m ² XD	14,76 5,40 5,04 18,80 0,960 16,50	2.032.934 607.922 168.630 422.705 2.210.809 1.543.289	100% 100% 100% 100% 100% 100%	9 8 8 9 9 9	10 30.006.108 3.282.779 849.895 7.946.854 2.122.377 25.464.267 0 9.750.000 1.750.000 590.000 6.330.000 1.080.000 0 470.000	11		
			Không hỗ trợ theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

B TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1/ Số trường hợp bị giải tỏa:

2/ Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, công trình, vật kiến trúc trên đất:
- Bồi thường về cây trồng:
- Bồi thường về chi phí di chuyển:
- Hỗ trợ khác:

3/ Kinh phí tổ chức thực hiện (2% tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ) chi cho các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

- Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức thực hiện):
- Trích cho UBND phường Văn Thắng (3% kinh phí tổ chức thực hiện):
- Trích chi khen thưởng cho tổ chức, cá nhân tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức thực hiện):
- Trích cho sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức thực hiện):

4/ Kinh phí khen thưởng:

5/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện:

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi chín ngàn đồng)

01 trường hợp/01 thửa											
219.263.879	đồng										
139.371.600	đồng										
69.672.279	đồng										
9.750.000	đồng										
0	đồng										
470.000	đồng										
4.385.278	đồng										
219.264	đồng										
131.558	đồng										
43.853	đồng										
43.853	đồng										
11.000.000	đồng										
234.649.000	đồng										

Người lập

Trần Phương Hà

Trần Phương Hà

Người soát

Lê Thị Thu Nguyệt

Lê Thị Thu Nguyệt

Phụ trách phòng

Hà Văn Hùng

Hà Văn Hùng

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2022

Ban QLDA Phát Triển KH TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KH

(Chủ đạo tư)

BAN QUẢN LÝ KH

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KH

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TỈNH KHÁNH HÒA

Hồ Văn Hùng

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KH

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Minh Tuấn



Số: 3835 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

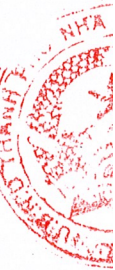
Căn cứ Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 1305/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 25/ 11/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7122/TTr-TNMT ngày 28/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 227,90m² đất đối với hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên đang sử dụng tại Số 131/124 đường 2/4, Vạn Thắng, TP Nha Trang, Thửa đất số 24, tờ số 08 do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại Mạnh trích đo địa chính số 62-2022 ngày 08/8/2022 – Tương ứng với 01 phần thửa số 362 tờ BĐĐC số 02 phường Vạn Thắng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00276/22345 ngày 30/11/2011)

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vạn Thắng có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên**; trường hợp **hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vạn Thắng, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vạn Thắng tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của **hộ Ông Nguyễn Thiên Phong và Bà Trần Thị Liên** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vạn Thắng quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

1. The first part of the document is a letter from the Ministry of Education and Science to the Ministry of Health, dated 15.01.2010. The letter concerns the issue of the organization of the work of the Ministry of Health in the field of the organization of the work of the Ministry of Education and Science.

2. The second part of the document is a letter from the Ministry of Health to the Ministry of Education and Science, dated 20.01.2010. The letter concerns the issue of the organization of the work of the Ministry of Health in the field of the organization of the work of the Ministry of Education and Science.

3. The third part of the document is a letter from the Ministry of Education and Science to the Ministry of Health, dated 25.01.2010. The letter concerns the issue of the organization of the work of the Ministry of Health in the field of the organization of the work of the Ministry of Education and Science.

4. The fourth part of the document is a letter from the Ministry of Health to the Ministry of Education and Science, dated 30.01.2010. The letter concerns the issue of the organization of the work of the Ministry of Health in the field of the organization of the work of the Ministry of Education and Science.

5. The fifth part of the document is a letter from the Ministry of Education and Science to the Ministry of Health, dated 05.02.2010. The letter concerns the issue of the organization of the work of the Ministry of Health in the field of the organization of the work of the Ministry of Education and Science.

6. The sixth part of the document is a letter from the Ministry of Health to the Ministry of Education and Science, dated 10.02.2010. The letter concerns the issue of the organization of the work of the Ministry of Health in the field of the organization of the work of the Ministry of Education and Science.



7. The seventh part of the document is a letter from the Ministry of Education and Science to the Ministry of Health, dated 15.02.2010. The letter concerns the issue of the organization of the work of the Ministry of Health in the field of the organization of the work of the Ministry of Education and Science.